

Số: **09** /2020/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày **23** tháng **4** năm 2020

THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT
ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định
về quản lý và bảo đảm hoạt động bay**

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 125/2015/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý hoạt động bay;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2017 quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý hoạt động bay, bảo đảm hoạt động bay tại Việt Nam và trong vùng thông báo bay do Việt Nam quản lý.

2. Thông tư này không áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý hoạt động bay ngoài đường hàng không, hoạt động bay đặc biệt.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 46, khoản 47, khoản 63, khoản 64 và bổ sung khoản 75 Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 46 Điều 3 như sau:

“46. METAR (Routine aerodrome meteorological report): Bản tin báo cáo thời tiết thường lệ để phát ra ngoài sân bay.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 47 Điều 3 như sau:

"47. MET REPORT (Local routine aerodrome meteorological report): Bản tin báo cáo thời tiết thường lệ, phát hành trong khu vực sân bay."

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 63 Điều 3 như sau:

"63. SPECI (Special aerodrome meteorological report): Bản tin báo cáo thời tiết đặc biệt để phát ra ngoài sân bay."

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 64 Điều 3 như sau:

"64. SPECIAL (Local special aerodrome meteorological report): Bản tin báo cáo thời tiết đặc biệt, phát hành trong khu vực sân bay."

d) Bổ sung khoản 75 Điều 3 như sau:

"75. PAPI (Precision approach path indicator): Hệ thống đèn chỉ thị đường trượt tiếp cận chính xác."

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 13, 29, 38, 52 và khoản 87; bổ sung khoản 99 Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 13 Điều 4 như sau:

"13. Bộ dữ liệu (Data set) là tập hợp dữ liệu có thể nhận dạng được."

b) Sửa đổi khoản 29 Điều 4 như sau:

"29. Dịch vụ kiểm soát tại sân bay là dịch vụ điều hành bay cung cấp cho hoạt động tại sân bay."

c) Sửa đổi khoản 38 Điều 4 như sau:

"38. Đài kiểm soát tại sân bay là cơ sở điều hành bay cung cấp dịch vụ điều hành bay cho hoạt động tại sân bay."

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 52 Điều 4 như sau:

"52. Hoạt động tại sân bay là tất cả hoạt động trên khu vực di chuyển tại sân bay và tất cả hoạt động bay trong vùng trời sân bay."

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 87 Điều 4 như sau:

"87. Sản phẩm tin tức hàng không là dữ liệu hàng không và tin tức hàng không được cung cấp dưới dạng bộ dữ liệu số hoặc dưới dạng bản giấy hoặc bản điện tử được tiêu chuẩn hóa, bao gồm:

a) AIP (các tập tu chính AIP và các tập bổ sung AIP);

b) AIC;

c) Sơ đồ hàng không;

d) NOTAM;

d) Bộ dữ liệu số."

e) Bổ sung khoản 99 Điều 4 như sau:

"99. Phụ ước của ICAO là phụ lục của Công ước về Hàng không dân dụng

quốc tế năm 1944."

4. Sửa đổi khoản 3 Điều 11 như sau:

"3. Ngoài quy định tại khoản 2 Điều này, tổ lái phải tuân theo một trong các quy tắc sau:

- a) VFR;
- b) IFR."

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 17 như sau:

"1. Nhân viên không lưu bao gồm:

- a) Kiểm soát viên không lưu tại sân bay, tiếp cận, đường dài;
- b) Nhân viên thủ tục bay;
- c) Nhân viên thông báo, hiệp đồng bay;
- d) Nhân viên ATFM;
- e) Nhân viên đánh tín hiệu;
- e) Nhân viên khai thác liên lạc sóng ngắn không - địa (HIF A/G);
- g) Kíp trưởng không lưu (tại các vị trí được quy định chi tiết tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư này);
- h) Nhân viên trợ giúp thủ tục kế hoạch bay;
- i) Huấn luyện viên không lưu, huấn luyện viên ATFM."

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 5 Điều 24 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 24 như sau:

"2. Độ cao bay an toàn thấp nhất trên đường bay được tính so với điểm cao nhất của địa hình và chướng ngại vật nhân tạo trong dải bảo vệ 25 km về mỗi bên trục đường bay ATS, trong dải bảo vệ theo quy định của từng kiểu loại dẫn đường RNAV/RNP như sau:

- a) Tối thiểu là 300 m đối với địa hình đồng bằng, trung du và mặt nước;
- b) Tối thiểu là 600 m đối với địa hình vùng núi."
- b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 24 như sau:

"5. Đối với hai phương thức bay sử dụng hai thiết bị dẫn đường đặt cách nhau không quá 09 km, độ cao bay an toàn thấp nhất cho từng phân khu được chọn là độ cao có giá trị lớn hơn."

7. Sửa đổi Điều 47 như sau:

"Điều 47. Chi tiết về dịch vụ điều hành bay, thông báo bay, báo động, đảm bảo thông tin liên lạc và cung cấp tin tức cho cơ sở ATS

Chi tiết về dịch vụ điều hành bay, thông báo bay, báo động, đảm bảo liên lạc và cung cấp tin tức cho cơ sở ATS thực hiện theo Phụ ước 11 của ICAO về ATS."

8. Sửa đổi khoản 2 Điều 48 như sau:

"2. AIS bao gồm các dịch vụ sau:

- a) NOTAM;
- b) AIS sân bay;
- c) AIP."

9. Sửa đổi khoản 1 Điều 49 như sau:

"1. Các cơ sở AIS bao gồm:

- a) Phòng NOTAM;
- b) Cơ sở AIS sân bay;
- c) Phòng AIP."

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 50 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 50 như sau:

"1. Nhân viên AIS bao gồm:

- a) Nhân viên AIS sân bay;
 - b) Nhân viên NOTAM;
 - c) Nhân viên AIP;
 - d) Kíp trưởng NOTAM;
 - d) Kíp trưởng AIS sân bay;
 - e) Nhân viên khai thác, bảo dưỡng hệ thống AIS/AIM tự động.
 - g) Huấn luyện viên AIS."
- b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 50 như sau:

"2. Nhân viên AIS quy định tại điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều này khi thực hiện nhiệm vụ cung cấp AIS phải có giấy phép và năng định còn hiệu lực. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông báo tin tức hàng không phải bố trí đủ nhân viên AIS có giấy phép kèm theo năng định còn hiệu lực và phù hợp với vị trí công tác."

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 55 như sau:

"Điều 55. Nội dung dữ liệu hàng không và tin tức hàng không; kiểm tra, xác nhận dữ liệu hàng không và tin tức hàng không:

1. Nội dung dữ liệu hàng không và tin tức hàng không bao gồm:

- a) Các quy trình, quy định pháp luật;
- b) Sân bay và sân bay trực thăng;
- c) Vùng trời;
- d) Đường bay ATS;
- d) Phương thức bay bằng thiết bị;

- e) Hệ thống, thiết bị dẫn đường vô tuyến;
- g) Chương ngại vật;
- h) Địa hình;
- i) Tin tức địa lý.

2. Bộ dữ liệu số bao gồm:

- a) Bộ dữ liệu AIP;
- b) Bộ dữ liệu địa hình;
- c) Bộ dữ liệu chương ngại vật;
- d) Bộ dữ liệu lập bản đồ sân bay;
- đ) Bộ dữ liệu phương thức bay bằng thiết bị.

3. Phát hiện lỗi dữ liệu

Các kỹ thuật phát hiện lỗi dữ liệu số phải được các cơ sở AIS sử dụng trong quá trình truyền phát, lưu trữ dữ liệu hàng không và các bộ dữ liệu số.

4. Kiểm tra, xác nhận dữ liệu hàng không và tin tức hàng không

a) Văn bản sử dụng làm căn cứ biên soạn, phát hành sản phẩm tin tức hàng không phải được các cơ quan, đơn vị liên quan đến cung cấp tin tức hàng không, dữ liệu hàng không kiểm tra kỹ trước khi gửi đến cơ sở AIS để đảm bảo tính đầy đủ, chính xác.

b) Cơ sở AIS phải thiết lập các quy trình kiểm tra và xác nhận để đảm bảo người sử dụng nhận được tin tức hàng không và dữ liệu hàng không đáp ứng các yêu cầu về chất lượng độ chính xác, độ phân giải, tính toàn vẹn, khả năng truy nguyên, tính kịp thời, sự đầy đủ và định dạng dữ liệu.”.

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 12 và khoản 20 Điều 60 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 12 Điều 60 như sau:

“12. Xuất hiện các nguy hiểm ảnh hưởng đến hoạt động bay bao gồm: chương ngại vật, tập trận, bay trình diễn, bay thể thao, bắn pháo hoa, thả đèn lồng, mảnh vỡ tên lửa và nhảy dù quy mô lớn ở ngoài những khu vực công bố; kế hoạch phát xạ la-de, trình chiếu la-de và các đèn tìm kiếm nếu tầm nhìn ban đêm của người lái có khả năng bị suy giảm.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 20 Điều 60 như sau:

“20. Quan trắc hoặc dự báo về hiện tượng thời tiết trong không gian, ngày và thời gian xảy ra, các mực bay và phần vùng trời có thể bị ảnh hưởng.”.

13. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b khoản 2 Điều 62 như sau:

“a) Hoạt động quân sự ngoài các khu vực cấm bay, nguy hiểm, hạn chế bay đã được công bố trong AIP Việt Nam;”.

“b) Hoạt động trong khu vực cấm bay, nguy hiểm, hạn chế bay không tuân